

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HC-PT

Ngày: 25/4/2023

*“V/v khiếu kiện hành vi hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

***Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Lê Na***

***Các thẩm phán: Ông Trương Thành Trung và Ông Nguyễn Anh Dũng***

***Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án.***

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H: Bà Huỳnh Phương Linh - Kiểm sát viên.***

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở tòa án nhân dân Thành phố H, mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 03/2023/HCPT ngày 12/01/2023 về việc *“Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr, thành phố H có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐ-HCPT ngày 30/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 45 ngày 13/4/2023 giữa các đương sự:

***Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Ch – Sinh năm 1967***

Địa chỉ: Số nhà 18, xóm Tân D 5, thôn 1, xã Đông M, huyện Thanh Tr, thành phố H. *Có mặt.*

***Người bị kiện: UBND xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr, H.***

Địa chỉ: xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn S – Phó chủ tịch UBND xã Vạn Ph (*Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2021*). *Vắng mặt.*

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

***- Ông Nguyễn Văn H – Sinh năm 1960***

Địa chỉ: Thôn 2, xóm Hồng H, xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr, thành phố H.  
*Vắng mặt.*

- Ông **Nguyễn Ngọc Th** – Sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 2, xóm Hồng H, xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr, thành phố H.  
*Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:**

- *Người khởi kiện – Bà Nguyễn Thị Ch trình bày:* Hai cụ Nguyễn Văn L, chết năm 1968, cụ Hoàng Thị Nh, chết năm 2002 sinh được 04 người con là ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 1964, chết năm 1983 không vợ con), bà Nguyễn Thị Ch và ông Nguyễn Ngọc Th. Quá trình sinh sống hai cụ Nguyễn Văn L và cụ Hoàng Thị Nh có tạo dựng được một số thửa đất tại thôn Hồng H, xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr. Để thực hiện quyền quản lý, sử dụng, kê khai đối với các thửa đất mà cụ Lộc, cụ Như để lại, bà Ch được sự ủy quyền của anh em ruột đã nhiều lần đến liên hệ với UBND xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr thực hiện một số nội dung liên quan đến thửa đất. Tuy nhiên UBND xã Vạn Ph đã không thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ch. Nay bà Ch đề nghị Tòa án xem xét về hành vi của UBND xã Vạn Ph cụ thể: Yêu cầu Tòa án buộc UBND xã Vạn Ph thực hiện đúng quy định của pháp luật trong việc thực hiện xác nhận nguồn gốc đất thổ cư gắn liền với nhà ở trước năm 1980 và đất phần trăm nhà nước giao năm 1962, đất nhà nước giao theo Nghị định 64/NĐ-CP ngày 27/9/1993 của anh em bà Ch quản lý liên tục tại thôn 2, xóm Hồng H, xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr; Đề nghị Tòa án xem xét việc UBND xã Vạn Ph không cho bà Ch sao chụp hồ sơ địa chính chủ sử dụng đất thổ cư trước ngày 18/11/1980, không xác nhận vào đơn của bà Ch đối với chủ sử dụng đất cụ Nguyễn Văn L, chủ sử dụng 1800m<sup>2</sup>, chủ sử dụng 1200m<sup>2</sup> đất thổ cư của cụ Nguyễn Văn Lân (ông nội bà Ch), chủ sử dụng 1440m<sup>2</sup> đất thổ cư của cụ Hoàng Thị Nga (bà nội bà Ch). Ngoài ra bà Ch còn đề nghị Tòa án thu thập tài liệu, thông tin đất đai liên quan đến các thửa đất hiện nay bà Ch cùng các anh em ruột đang quản lý.

- *Đại diện theo ủy quyền của UBND xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr trình bày:* UBND xã Vạn Ph trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ. Việc bà Ch cho rằng UBND xã Vạn Ph xác nhận nguồn gốc đất của gia đình bà tại thôn 2, xã Vạn Ph không đúng quy định và không cho bà Ch tiếp cận, sao chụp hồ sơ địa chính xã là không chính xác. UBND xã Vạn Ph đã có những văn bản trả lời theo yêu cầu của bà Ch và đã xác nhận những nội dung bà Ch đề nghị trong phạm vi chức năng của UBND xã Vạn Ph. Việc bà Ch đưa ra khiếu kiện UBND xã Vạn Ph tại Tòa án với những nội dung trên là không có căn cứ.

- Ý kiến những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Ngọc Th có cùng ý kiến với quan điểm của bà Ch và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

*Ngày 08/9/2022, Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr đã xét xử sơ thẩm, bản án số 04/2022/HC-ST quyết định:*

Căn cứ khoản 2 Điều 193; Khoản 2 Điều 3 Điều 30, Điều 31, Điều 164 và Điều 204, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ch về hành vi hành chính của UBND xã Vạn Ph trong việc không xác nhận nguồn gốc, lịch sử sử dụng đất, không cung cấp tài liệu liên quan đến quá trình sử dụng đất đối với thửa đất của bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn H, ông Nguyễn Ngọc Th tại thôn 2, xóm Hồng H, xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr, Thành phố H.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với kết quả xét xử sơ thẩm, ngày 18/9/2022 người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Ch có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án số 04/2022/HC-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày ở cấp sơ thẩm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm:*

+ Đơn kháng cáo của người khởi kiện gửi đến Tòa án trong hạn luật định nên kháng cáo là hợp lệ.

+ Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý và giải quyết vụ án đúng quy định; Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

***Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng khác.***

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

##### **I. Về tố tụng:**

- Kháng cáo của người khởi kiện là đúng quy định tại Điều 273 Luật Tố tụng hành chính 2015 nên Tòa án nhân dân thành phố H đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại điều 217 Luật Tố tụng hành chính.

- *Về đối tượng khởi kiện:* Hành vi hành chính của UBND xã Vạn Ph, quận Hà Đông là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính. Người bị kiện được xác định là UBND xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr thụ lý giải quyết theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính 2015.

- *Về thời hiệu khởi kiện:* Bà Nguyễn Thị Ch làm đơn khởi kiện đối với hành vi hành chính của UBND xã Vạn Ph ngày 26/7/2020 là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính.

## **II. Xét nội dung kháng cáo của người khởi kiện:**

Người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về việc bà Nguyễn Thị Ch yêu cầu UBND xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr xác nhận nguồn gốc đất và cung cấp các thông tin đất đai:

Ngày 18/3/2021, bà Nguyễn Thị Ch có đơn xin xác nhận gửi UBND xã Vạn Ph, huyện Thanh Tr đề nghị xác nhận vào đơn trình bày của bà.

Ngày 21/9/2021, UBND xã Vạn Ph có văn bản số 121/TB-UBND về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Ch. Trong đó có trả lời về từng vấn đề bà Ch yêu cầu và lý do không xác nhận đơn trình bày của bà Ch là do nội dung này không nằm trong bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.

Trong đó có hướng dẫn bà Ch lấy thông tin về dữ liệu đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai là phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 Thông tư 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và tại Điều 1, Khoản 9 Điều 2 Thông tư liên tịch số 15/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/4/2015 về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc sở tài nguyên và môi trường.

Ngoài ra, UBND xã đã cung cấp các thông tin liên quan đến các thửa đất tại Văn bản số 41/UBND ngày 19/3/2018 và Văn bản số 264/UBND ngày 12/7/2018, cụ thể như sau:

+ Thửa đất thứ nhất: Theo bản đồ năm 1986: Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 01, diện tích 422m<sup>2</sup> trong đó có 360 m<sup>2</sup> đất ở và 62 m<sup>2</sup> đất vườn, mang tên

Hoàng Thị Ng, nguồn gốc ông cha để lại. Tương ứng với thửa đất này ở bản đồ 1994: thửa đất số 03, tờ bản đồ số 19, diện tích 380m<sup>2</sup>.

+ Thửa đất thứ 2: Theo bản đồ năm 1986: Thửa đất số 175, tờ bản đồ số 01, diện tích 471m<sup>2</sup> trong đó có 360m<sup>2</sup> đất ở và 111m<sup>2</sup> đất vườn, mang tên Hoàng Thị Nh, nguồn gốc ông cha để lại. Tương ứng với thửa đất này ở bản đồ 1994: thửa đất số 23, tờ bản đồ số 13, diện tích 730m<sup>2</sup>.

Do vậy, không có căn cứ để cho rằng UBND xã Vạn Ph không thực hiện hành vi hành chính theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ch về nội dung này.

- Về việc bà Ch yêu cầu Tòa án thu thập hồ sơ địa chính từ năm 1960 đến nay của các thửa đất bà yêu cầu:

Theo quy định tại Điều 78 Luật Tổ tụng hành chính về “ *Nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh trong tố tụng hành chính*” thì nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thuộc về nghĩa vụ của người khởi kiện. Trường hợp không cung cấp được tài liệu phải nêu rõ lý do.

Tại Điều 84 Luật tố tụng hành chính cũng quy định rõ về việc đương sự có quyền tự mình thu thập chứng cứ và có quyền yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu chứng cứ nếu đương sự không thể thu thập tài liệu, chứng cứ.

Tuy nhiên, tại văn bản số 121/TB-UBND về việc trả lời đơn của bà Nguyễn Thị Ch của UBND xã Vạn Ph có trả lời và hướng dẫn cụ thể về việc bà Ch có quyền yêu cầu cung cấp thông tin về dữ liệu đất đai tại Văn phòng đăng ký đất đai nhưng bà Ch không thực hiện.

Do vậy, trong trường hợp này Tòa án không có căn cứ để xác định là đương sự không thu thập được tài liệu chứng cứ nên Tòa án không thể yêu cầu các cơ quan liên quan cung cấp các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của bà Ch.

- Đối với các nội dung tố cáo các cá nhân, tập thể liên quan đến việc giả mạo chữ ký, lừa đảo lấy bản gốc tài liệu của bà Ch: Những nội dung này bà Ch không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh và không thuộc thẩm quyền giải quyết của vụ án hành chính nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng Bản án Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết là đúng qui định pháp luật, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ch. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

**Về án phí:**

Đơn kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Ch; Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 04/2022/HC-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Tr, thành phố H.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ch phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0062766 ngày 20/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Tr.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND TP H;
- TAND huyện Thanh Tr;
- Chi cục THADS huyện Thanh Tr
- Cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Lê Na**